TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/DS-ST
Ngày: 23/5/2024.
V/v "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trịnh Hữu Chinh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm.**

2. Bà **Nguyễn Thị Phượng.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hồ Thị Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 23/5/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc *"Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 204/2024/QĐST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Tổ B, khóm M C, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Bà **Lê Thị Ngọc H1**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông H có mặt; bà H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Văn H trình bày: Ngày 14/11/2017, ông H có cho bà Lê Thị Ngọc H1 vay số tiền 7.600.000 đồng, có viết biên nhận. Sau đó, bà H1 có trả cho ông 500.000 đồng, còn lại 7.100.000 đồng. Nhiều lần ông H nhắc nhở, yêu cầu bà H1 trả số tiền trên nhưng bà H1 hẹn không trả. Đến tháng 05/2023, ông H có khởi kiện bà H1 tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, hai bên thỏa thuận và bà H1 đồng ý trả tiền cho ông nên ông H rút đơn khởi kiện. Sau khi rút đơn khởi kiện, bà H1 trả

được 500.000 đồng, còn lại 6.600.000 đồng, đến nay chưa trả. Nay ông H yêu cầu bà Lê Thị Ngọc H1 trả cho ông số tiền 6.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra, không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

Đối với bị đơn bà Lê Thị Ngọc H1 đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo kết quả phiên họp cùng các giấy triệu tập hợp lệ nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử của Tòa án.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

- Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

+ Biên nhận ngày 14/11/2017 (bản photo).

- Bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H về việc yêu cầu bà Lê Thị Ngọc H1 trả số tiền vay là 6.600.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là *"Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng, xét thấy: Đối với, bà Lê Thị Ngọc H1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa ông H xác định trong vụ này ngoài số tiền trên thì ông H không tranh chấp số tiền nào khác, trong vụ án này chỉ liên quan đến đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác nữa.

[4] Về thời hiệu, xét thấy: Hợp đồng dân sự vay tài sản được xác lập vào ngày 14/11/2017, đồng thời không ai yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, đến nay nguyên đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H về việc yêu cầu bà Lê Thị Ngọc H1 trả số tiền 6.600.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất là hoàn toàn có căn cứ, bởi lẽ: Vào ngày 14/11/2017, ông H có cho bà H1 vay số tiền 7.600.000 đồng. Việc vay (mượn) tiền của ông H thì bà Lê Thị Ngọc H1 có ký tên, ghi rõ họ tên vào biên nhận ngày 14/11/2017. Trong quá trình vay (mượn) tiền bà H1 có trả cho ông H 02 lần tổng cộng 1.000.000 đồng và còn nợ lại 6.600.000 đồng, đến nay chưa trả. Mặt khác, bà Lê Thị Ngọc H1 đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án về những yêu cầu của ông Trần Văn H đối với bà Lê Thị Ngọc H1, nhưng bà H1 không có văn bản ý kiến hay phản đối gì đối với những yêu cầu của ông H. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định bà Lê Thị Ngọc H1 còn nợ của ông Trần Văn H số tiền 6.600.000 đồng và hiện nay chưa trả. Do đó, việc Ông H yêu cầu bà Lê Thị Ngọc H1 trả số tiền vốn vay còn nợ là 6.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, ông Trần Văn H xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì ông H không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn H về việc yêu cầu bà Lê Thị Ngọc H1 trả số tiền 6.600.000 đồng, nên bà H1 phải chịu 330.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Trần Văn H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 0001059 ngày 22/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 275, 429, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 26, 35, 39, 147, 184, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H.

- Buộc bà Lê Thị Ngọc H1 trả cho ông Trần Văn H số tiền 6.600.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Bà Lê Thị Ngọc H1 phải chịu 330.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Trần Văn H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 0001059 ngày 22/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu: HSVA (Đào).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Hữu Chinh